

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trương Công Sơn

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Nghị – Thư ký Toà án, Toà án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 260/2025/DSST, ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu tuyên bố người vắng mặt tại nơi cư trú theo Quyết định mở phiên họp số: 2221/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ x, phường T (cũ là phường K, Thành phố T, tỉnh T), tỉnh H.

Người được ủy quyền: Bà Trương Lê C, sinh năm 1975;

Địa chỉ: xxx CVL, phường B (cũ là phường x, quận x), Thành phố H (Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lương Đức T, sinh năm 1989

Địa chỉ thường trú: Số xx KPx, phường T (cũ là phường T, Quận xx), Thành phố H

Nơi cư trú cuối cùng : Số xxx đường LVT, khu phố xx, Phường A (cũ là phường xx, quận G), Thành phố H (vắng mặt);

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Lương Đức T, sinh năm: 1989, thường trú tại: Số xx, khu phố x, phường T (cũ là phường T, Quận xx), Thành phố H và nơi cư trú cuối cùng là : Số xxx LVT, khu phố xx, Phường A (cũ là phường xx, quận G), Thành phố H.

Bà T và ông T đã kết hôn tháng 2/2011 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 253, Quyền số 2/2011 do UBND Phường xx, quận G (cũ) cấp, đến ngày 5/5/2016 Bà T và ông T ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 438/2016/QĐST-

HNGĐ ngày 5/5/2016 do Toà án nhân dân Quận xx (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7), Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 con chung tên Lương Đức Thành N, sinh ngày 02/05/2013. Sau khi ly hôn cháu N được Toà án giao cho Bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

Từ ngày ly hôn đến nay, ông Lương Đức T không một lần liên lạc điện thoại hỏi thăm, hay chăm sóc gì cháu N. Mặc dù suốt thời gian đó đến nay tôi đã tìm mọi cách liên lạc trao đổi với ông T về việc liên kết tình cha con và chăm sóc lo cho tương lai của cháu N nhưng đều không được.

Nay Bà T muốn cho cháu Lương Đức Thành N đi ra nước ngoài để học hành tìm kiếm tương lai tốt hơn cho cháu và sau này để trở thành người có ích cho xã hội, nhưng tôi vẫn không có cách nào liên lạc được với ông T, tôi đã đến nơi ông T cư trú cuối cùng nhưng cũng không gặp và được hàng xóm trả lời ông T đã bỏ đi từ lâu.

Những vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu Toà án Nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên bố ông Lương Đức T, sinh năm 1989 mất tích.

-Lý do, mục đích, căn cứ của việc yêu cầu Tòa án giải quyết đối với những vấn đề nêu trên: Bỏ tước hồ sơ đi nước ngoài.

Ngày 26/6/2025, Bà T có đơn bổ sung đơn yêu cầu :

Nay qua xác minh của Tòa án Nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ là Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp) đối với trả lời xác minh của Công an phường T (cũ là Quận xx), Thành phố H ngày 23/4/2025 và Công an phường A (cũ là phường xx, Quận G), Thành phố H ngày 23/4/2025 là cư trú cuối cùng của ông Lương Đức T. Tôi được biết ông Lương Đức T vắng mặt tại nơi cư trú. Đồng thời, bà không yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp quản lý tài sản đối với ông T.

Tại phiên họp, Bà T (bà C là đại diện ủy quyền của Bà T) cũng có đơn vắng mặt nhưng bà vẫn giữ yêu cầu tuyên bố ông Lương Đức T vắng mặt nơi cư trú. Ngoài ra bà không đặt ra yêu cầu gì khác.

Ý kiến của Viện kiểm sát Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết việc dân sự:

Với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ có đủ căn cứ để xác định ông Lương Đức T đã bỏ địa phương đi từ ngày 25/12/2024 đến nay không có tin tức nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 381; Điều 388 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi năm 2025 và vào Điều 64 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh .

NHẬN ĐỊNH:

[1] *Về tố tụng:*

Bà Nguyễn Thị Thu T có đơn yêu cầu Toà án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Lương Đức T, sinh năm 1989; Địa chỉ thường trú : Số xx KPx, phường T (cũ là phường T, Quận xx), Thành phố H ; Nơi cư trú cuối cùng : Số xxx

đường LVT, khu phố xx, Phường A (cũ là phường xx, quận G), Thành phố H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[2] Về nội dung :

Căn cứ bản tự khai ngày 17/7/2025 của Bà T thì từ ngày sau khi bà và ông T ly hôn ngày 05/5/2016 đến nay, ông T bỏ đi, cắt đứt liên lạc không rõ tin tức. Hiện nay Bà T không biết ông T đi đâu, làm gì, ở đâu. Đồng thời, qua xác minh tại địa chỉ nơi thường trú của ông T tại Công an phường T (cũ là phường T, Quận xx), Thành phố H thì ông T có hộ khẩu thường trú tại : xx đường NTK, phường T, Thành phố H nhưng bán nhà không còn thực tế trú tại địa phương từ năm 2018 chuyển về địa chỉ xxx đường LVT, khu phố xx, Phường A (cũ là phường xx, quận G), Thành phố H.

Tòa án tiến hành xác minh ông T tại địa chỉ số xxx đường LVT, khu phố, Phường A (cũ là phường xx, quận G), Thành phố H được biết ông T có đăng ký tạm trú từ ngày 09/8/2024 đến ngày 25/12/2024 thì không còn cư trú tại địa chỉ trên đi đâu không rõ .

Tòa án ra Quyết định số 760/2025/QĐ-TA ngày 23/7/2025 thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo này đã được đăng tin trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp của báo Sài Gòn Giải Phóng số 17303 ngày 04/8/2025; số 17310 ngày 11/8/2025 và 17317 ngày 18/8/2025 và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án Thành phố Hồ Chí Minh ngày 29/7/2025.

Do đó, có căn cứ xác định nơi cư trú cuối cùng của ông Lương Đức T là địa chỉ xxx đường LVT, khu phố xx, Phường A (cũ là phường xx, quận G), Thành phố H và từ ngày 25/12/2024 đến nay, ông T đã biệt tích trên 06 tháng liên nên căn cứ theo Điều 64 Bộ luật dân sự năm 2015 yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Lương Đức T của Bà T được chấp nhận. Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo này phải được đăng trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp. Chi phí cho việc đăng, phát thông báo trên do Bà T chịu.

Đối với việc áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người vắng mặt tại nơi cư trú, Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét.

-Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu theo quy định.

[3] Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán , thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú quy định tại khoản 2 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người bị yêu cầu có nơi cư trú cuối cùng tại phường A, Thành phố H, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án nhân dân Khu vực 7 thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm mở phiên họp Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định

tại Điều 363, Điều 365, Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc. Cụ thể như sau:

+ Thụ lý việc dân sự đúng thẩm quyền, xác định đúng loại yêu cầu cũng như tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng.

+ Quyết định mở phiên họp được thực hiện đúng theo quy định tại Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Việc gửi Quyết định mở phiên họp và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đảm bảo thời hạn theo quy định tại Điều 366 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về thẩm quyền tham gia phiên họp: Căn cứ khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự Viện kiểm sát tham gia phiên họp sơ thẩm giải quyết về việc “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú”.

+ Về nội dung :

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng khoản 2 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 381, Điều 388, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 64 Bộ luật dân sự để chấp nhận yêu cầu của đương sự.

Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 2 Điều 27 và các Điều 370, 371, 383, 386 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

-Căn cứ vào Điều 64 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2010 bổ sung năm 2014;

-Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

-Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu T yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Lương Đức T, sinh năm 1989 ; Địa chỉ thường trú : Số xx KPx, phường T (cũ là phường T, Quận xx), Thành phố H; Nơi cư trú cuối cùng : Số xxx đường LVT, khu phố, Phường A (cũ là phường xx, quận G), Thành phố H

- Trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú, thông báo này phải được đăng trên một trong các báo hàng ngày của Trung ương trong ba số liên tiếp, Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phát sóng trên Đài phát thanh hoặc Đài truyền hình của Trung ương ba lần trong 03 ngày liên tiếp. Chi phí cho việc đăng, phát thông báo trên do Bà T chịu.

-Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự Bà T phải chịu số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0057832 ngày 10/4/2025. Do đó Bà T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

-Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

-Quyết định này đương nhiên hết hiệu lực khi ông Lương Đức T trở về.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- VKSND KV7;
- UBND Phường A, Thành phố H;
- UBND Phường T, Thành phố H;
- THA DS Phòng 7, THADSTPHCM;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Tưởng Công Sơn